



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

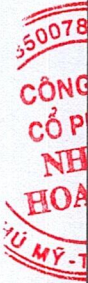
www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
ĐẦU NỐI THẮNG					
	110	Cái	6	20,300	21,924
	125	Cái	6	45,500	49,140
	140	Cái	6	65,400	70,632
	160	Cái	6	93,100	100,548
NỐI REN NGOÀI					
	21	Cái	6	1,500	1,620
	27	Cái	6	1,900	2,052
	34	Cái	6	3,400	3,672
	42	Cái	6	4,800	5,184
	48	Cái	6	6,800	7,344
	60	Cái	6	10,800	11,664
75	Cái	9	12,100	13,068	
NỐI REN TRONG					
	21	Cái	6	1,500	1,620
	27	Cái	6	1,900	2,052
	34	Cái	6	3,400	3,672
	42	Cái	6	4,800	5,184
	48	Cái	6	6,800	7,344
	60	Cái	6	9,500	10,260
NỐI REN TRONG THAU					
	21 x 1/2	Cái	15	13,400	14,472
	27 x 3/4	Cái	15	18,500	19,980
	34 x 1	Cái	15	24,000	25,920
	48 x 1.1/2	Cái	15	68,800	74,304
	60 x 2	Cái	15	82,000	88,560
TÊ GIÁM (BA CHẠC 90° CHUYÊN BẠC)					
	27 x 21	Cái	6	3,400	3,672
	34 x 21	Cái	6	4,400	4,752
	34 x 27	Cái	6	4,800	5,184
	42 x 21	Cái	6	5,800	6,264
	42 x 27	Cái	6	6,400	6,912
	42 x 34	Cái	6	7,800	8,424
	48 x 21	Cái	6	9,400	10,152
	48 x 27	Cái	6	9,500	10,260
	48 x 34	Cái	6	10,000	10,800
	48 x 42	Cái	6	12,900	13,932
	60 x 27	Cái	6	13,100	14,148
	60 x 34	Cái	6	14,400	15,552
	60 x 42	Cái	6	15,900	17,172
	60 x 48	Cái	6	16,600	17,928
	75 x 27	Cái	6	21,000	22,680
	75 x 34	Cái	6	21,900	23,652
	75 x 42	Cái	6	23,400	25,272
	75 x 48	Cái	6	26,500	28,620
	75 x 60	Cái	6	29,600	31,968
	90 x 34	Cái	6	36,100	38,988
	90 x 42	Cái	6	29,400	31,752
90 x 48	Cái	6	35,800	38,664	

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NỐI GIẢM (ĐẦU NỐI CHUYÊN BẠC, CÓN THU)					
	110 x 90	Cái	6	26,100	28,188
	110 x 90	Cái	8	43,300	46,764
	140 x 110	Cái	6	57,500	62,100
	160 x 90	Cái	8	116,300	125,604
	160 x 110	Cái	6	75,900	81,972
	160 x 140	Cái	6	80,900	87,372
	250 x 200	Cái	6	303,800	328,104
TÊ (BA CHẠC 90°)					
	21	Cái	6	2,600	2,808
	27	Cái	6	4,400	4,752
	34	Cái	6	5,900	6,372
	42	Cái	6	8,400	9,072
	48	Cái	6	12,500	13,500
	60	Cái	6	18,900	20,412
	60	Cái	9	39,100	42,228
	75	Cái	6	31,900	34,452
	90	Cái	6	46,400	50,112
	90	Cái	8	80,000	86,400
	110	Cái	6	78,600	84,888
	110	Cái	9	109,300	118,044
	125	Cái	6	129,900	140,292
	125	Cái	8	163,900	177,012
	140	Cái	6	210,500	227,340
	140	Cái	8	243,800	263,304
	160	Cái	6	223,900	241,812
160	Cái	8	360,100	388,908	
TÊ REN TRONG THAU (BA CHẠC 90° REN TRONG ĐỒNG)					
	21 x 1/2	Cái	15	17,100	18,468
	27 x 1/2	Cái	15	24,100	26,028
TÊ CONG (BA CHẠC 90° CONG)					
	90	Cái	6	53,800	58,104
	90	Cái	9	88,100	95,148
	110	Cái	6	89,600	96,768
	110	Cái	9	174,100	188,028
TÊ CONG GIẢM (BA CHẠC 90° CONG GIẢM)					
	90 x 60	Cái	6	49,300	53,244
	90 x 75	Cái	6	50,900	54,972
	110 x 42	Cái	6	53,300	57,564
	110 x 60	Cái	6	66,500	71,820
	110 x 90	Cái	9	72,600	78,408
	140 x 60	Cái	9	95,500	103,140
	140 x 90	Cái	8	110,900	119,772
	140 x 110	Cái	6	133,000	143,640
	160 x 60	Cái	8	144,100	155,628
	160 x 90	Cái	8	177,300	191,484
	160 x 110	Cái	6	188,500	203,580



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

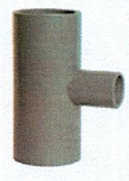
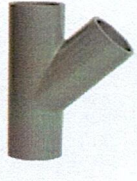


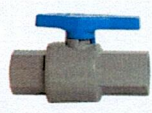


ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888


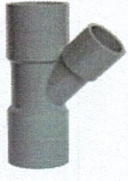


VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIÂM (BA CHẠC 90° CHUYÊN BẠC)					
	90 x 60	Cái	6	43,500	46,980
	90 x 60	Cái	9	53,100	57,348
	90 x 75	Cái	6	45,500	49,140
	110 x 48	Cái	6	47,800	51,624
	110 x 60	Cái	6	52,900	57,132
	110 x 60	Cái	9	86,300	93,204
	110 x 75	Cái	6	55,900	60,372
	110 x 90	Cái	6	66,900	72,252
	125 x 110	Cái	6	96,500	104,220
	140 x 90	Cái	6	131,300	141,804
140 x 110	Cái	8	143,900	155,412	
160 x 90	Cái	6	180,000	194,400	
CHỮ Y (BA CHẠC 45°)					
	34	Cái	6	7,000	7,560
	42	Cái	6	9,400	10,152
	48	Cái	6	18,100	19,548
	60	Cái	6	24,400	26,352
	60	Cái	9	32,300	34,884
	75	Cái	6	46,900	50,652
	75	Cái	9	58,800	63,504
	90	Cái	6	57,400	61,992
	90	Cái	8	85,300	92,124
	110	Cái	6	86,600	93,528
	110	Cái	8	130,500	140,940
	125	Cái	9	266,500	287,820
	140	Cái	6	277,100	299,268
160	Cái	6	393,100	424,548	
BÍCH NỔI					
	110	Cái	8	189,400	204,552
	140	Cái	8	322,300	348,084
	160	Cái	8	451,800	487,944
ĐẦU NỐI THÔNG SÀN					
	60	Cái	6	16,600	17,928
	90	Cái	6	27,600	29,808
	110	Cái	6	33,900	36,612
VAN					
	21	Cái	12	26,100	28,188
	27	Cái	12	37,300	40,284
	34	Cái	12	53,400	57,672
	49	Cái	12	86,500	93,420
CON THỎ (SI PÔNG)					
	60	Cái	6	35,100	37,908
	90	Cái	6	91,300	98,604
KEO DÁN					
	10 gram	Tuýp		2,500	2,700
	25 gram	Tuýp		5,600	6,048
	50 gram	Tuýp		9,600	10,368

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NÁP BÍT (ĐẦU BỊT)					
	21	Cái	6	1,200	1,296
	27	Cái	6	1,500	1,620
	34	Cái	6	2,300	2,484
	42	Cái	6	2,600	2,808
	48	Cái	6	3,900	4,212
	60	Cái	6	12,100	13,068
	75	Cái	6	12,300	13,284
	75	Cái	9	16,000	17,280
	90	Cái	6	13,300	14,364
	110	Cái	6	27,600	29,808
	140	Cái	6	34,600	37,368
	160	Cái	6	68,900	74,412
Y GIÂM (BA CHẠC 45° CHUYÊN BẠC)					
	60 x 48	Cái	6	16,100	17,388
	75 x 60	Cái	6	34,400	37,152
	90 x 60	Cái	6	44,800	48,384
	90 x 75	Cái	6	55,900	60,372
	90 x 75	Cái	9	89,900	97,092
	110 x 60	Cái	6	61,000	65,880
	110 x 75	Cái	6	77,300	83,484
	110 x 75	Cái	9	116,400	125,712
	110 x 90	Cái	6	82,000	88,560
	125 x 75	Cái	6	110,500	119,340
	125 x 75	Cái	9	173,300	187,164
	125 x 90	Cái	6	120,300	129,924
	125 x 110	Cái	9	226,600	244,728
	140 x 60	Cái	6	111,900	120,852
	140 x 90	Cái	6	175,900	189,972
	140 x 90	Cái	9	261,300	282,204
	140 x 110	Cái	6	186,400	201,312
	160 x 90	Cái	6	195,300	210,924
	160 x 110	Cái	6	341,000	368,280
	160 x 140	Cái	6	319,800	345,384
	200 x 90	Cái	6	428,900	463,212
200 x 110	Cái	6	476,900	515,052	
200 x 140	Cái	6	551,600	595,728	
250 x 160	Cái	6	890,100	961,308	
250 x 200	Cái	6	1,027,300	1,109,484	
BÍT XÁ (BỊT XÁ THÔNG TÁC)					
	60	Cái	6	13,300	14,364
	75	Cái	6	19,300	20,844
	90	Cái	8	28,000	30,240
	110	Cái	9	37,300	40,284
	125	Cái	9	53,400	57,672
	140	Cái	8	70,600	76,248
160	Cái	8	94,600	102,168	
KEO DÁN					
	200 gram	Lon		44,000	47,520
	500 gram	Lon		86,400	93,312
	1000 gram	Lon		173,000	186,840

3178
TY
HÀN
QUA
SEN
PHỐ



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Địa chỉ: Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

Website: www.nhuahoasen.vn

Email: cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

M.S.D.N: 350078617
 TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2026
CÔNG PHỐ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN
NHỰA
HOA SEN
 P. PHÚ MỸ - TP. HỒ CHÍ MINH
 NGUYỄN NGỌC CƯỜNG



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222





CÔNG TY CP NHỰA HOA SEN
 ĐC: Đường số 2B, KCN Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ,
 Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PVC-U LUỒN DÂY ĐIỆN

Khu vực áp dụng: Từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra Bắc
 (Hiệu lực từ ngày 01/07/2023 đến khi có thông báo giá mới)

Stt	Tên sản phẩm	Đvt	Đơn giá chưa VAT (đồng/dvt)	Đơn giá có VAT (đồng/dvt)
	NẮP ĐẬY			
1	Nắp hộp chia ngã PVC-U LDĐ	Cái	1,700	1,836
	HỘP CHIA NGÃ			
2	Hộp nối 1 đường thẳng PVC-U LDĐ 20	Cái	6,600	7,128
3	Hộp nối 1 đường thẳng PVC-U LDĐ 25	Cái	7,500	8,100
4	Hộp nối 1 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	8,400	9,072
5	Hộp nối 1 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	9,200	9,936
6	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 20	Cái	6,600	7,128
7	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 25	Cái	7,500	8,100
8	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	8,400	9,072
9	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	9,200	9,936
10	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 20	Cái	6,600	7,128
11	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 25	Cái	7,500	8,100
12	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	8,400	9,072
13	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	9,200	9,936
14	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 20	Cái	6,600	7,128
15	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 25	Cái	7,500	8,100
16	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	8,400	9,072
17	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	9,200	9,936
18	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 20	Cái	7,500	8,100
19	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 25	Cái	8,100	8,748
20	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	9,300	10,044
21	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	9,800	10,584
	KẸP ĐỠ ỚNG			
22	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 16	Cái	900	972
23	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 20	Cái	1,300	1,404
24	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 25	Cái	2,300	2,484
25	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 32	Cái	2,600	2,808
	TÊ			
26	Tê PVC-U LDĐ 16	Cái	2,200	2,376
27	Tê PVC-U LDĐ 20	Cái	4,300	4,644
28	Tê PVC-U LDĐ 25	Cái	5,700	6,156
29	Tê PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Cái	7,400	7,992
30	Tê PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Cái	9,500	10,260
31	Tê PVC-U LDĐ 32 (Có nắp)	Cái	12,200	13,176



Stt	Tên sản phẩm	Đvt	Đơn giá chưa VAT (đồng/đvt)	Đơn giá có VAT (đồng/đvt)
	CO			
32	Co (90) PVC-U LDD 16	Cái	1,600	1,728
33	Co (90) PVC-U LDD 20	Cái	2,600	2,808
34	Co (90) PVC-U LDD 25	Cái	3,900	4,212
35	Co (90) PVC-U LDD 20 (Có nắp)	Cái	5,200	5,616
36	Co (90) PVC-U LDD 25 (Có nắp)	Cái	8,600	9,288
37	Co (90) PVC-U LDD 32 (Có nắp)	Cái	12,600	13,608
	HỘP NỐI			
38	Hộp nối dây tự chống cháy PVC-U LDD 110mmx110mmx50mm (Có nắp)	Bộ	19,700	21,276
39	Hộp nối dây tự chống cháy PVC-U LDD 110mmx110mmx80mm (Có nắp)	Bộ	29,800	32,184
	ĐÈ ÂM			
40	Đè âm tường tự chống cháy PVC-U LDD 110mmx60mmx40mm	Cái	8,100	8,748
	NỐI			
41	Nối PVC-U LDD 16	Cái	1,000	1,080
42	Nối PVC-U LDD 20	Cái	1,100	1,188
43	Nối PVC-U LDD 25	Cái	1,700	1,836
44	Nối PVC-U LDD 32	Cái	2,600	2,808
45	Nối PVC-U LDD 40	Cái	9,500	10,260
	NỐI GIẢM			
46	Nối giảm PVC-U LDD 25/20	Cái	3,200	3,456
47	Nối giảm PVC-U LDD 32/25	Cái	3,700	3,996
48	Nối giảm PVC-U LDD 40/25	Cái	11,900	12,852
	ĐẦU + KHỚP NỐI REN			
49	Khớp nối ren PVC-U LDD 20	Cái	2,500	2,700
50	Khớp nối ren PVC-U LDD 25	Cái	3,200	3,456
51	Khớp nối ren PVC-U LDD 32	Cái	5,300	5,724






Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 06 năm 2023










Trương Lân Đạt




BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PPR HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc
(Hiệu lực áp dụng từ ngày 30/03/2026 đến khi có thông báo mới)






Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NÓI (ĐẦU NÓI THẲNG)				
	20	Cái	3,600	3,888
	25	Cái	6,100	6,588
	32	Cái	9,500	10,260
	40	Cái	15,200	16,416
	50	Cái	27,300	29,484
	63	Cái	54,700	59,076
	90	Cái	155,000	167,400
NÓI GIẢM (ĐẦU NÓI CHUYÊN BẠC)				
	25 x 20	Cái	5,700	6,156
	32 x 20	Cái	8,100	8,748
	32 x 25	Cái	8,100	8,748
	40 x 20	Cái	12,500	13,500
	40 x 25	Cái	12,500	13,500
	40 x 32	Cái	12,500	13,500
	50 x 25	Cái	22,500	24,300
	50 x 32	Cái	22,500	24,300
	50 x 40	Cái	22,500	24,300
	63 x 25	Cái	43,500	46,980
	63 x 32	Cái	43,500	46,980
	63 x 40	Cái	43,500	46,980
	63 x 50	Cái	43,500	46,980
CO 45° (NÓI GÓC 45°)				
	20	Cái	5,700	6,156
	25	Cái	9,200	9,936
	32	Cái	13,900	15,012
	40	Cái	27,400	29,592
	50	Cái	52,400	56,592
	63	Cái	119,900	129,492
	90	Cái	219,700	237,276
CO GIẢM				
	25 x 20	Cái	13,000	14,040
	32 x 20	Cái	22,900	24,732
	32 x 25	Cái	24,400	26,352
TÊ (BA CHẠC 90°)				
	20	Cái	8,100	8,748
	25	Cái	12,500	13,500
	32	Cái	20,600	22,248
	40	Cái	32,000	34,560
	50	Cái	63,000	68,040
	63	Cái	158,000	170,640
	90	Cái	368,200	397,656

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NÓI REN TRONG (ĐẦU NÓI REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	51,600	55,728
	20x3/4"	Cái	71,000	76,680
	25x1/2"	Cái	63,100	68,148
	25x3/4"	Cái	70,400	76,032
	32x1"	Cái	114,800	123,984
NÓI REN NGOÀI (ĐẦU NÓI REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	65,200	70,416
	20x3/4"	Cái	97,800	105,624
	25x1/2"	Cái	75,300	81,324
	25x3/4"	Cái	90,900	98,172
	32x1"	Cái	134,400	145,152
	40x1.1/4"	Cái	390,900	422,172
50x1.1/2"	Cái	488,600	527,688	
CO 90° (NÓI GÓC 90°)				
	20	Cái	6,900	7,452
	25	Cái	9,200	9,936
	32	Cái	16,100	17,388
	40	Cái	26,100	28,188
	50	Cái	45,900	49,572
	63	Cái	140,300	151,524
	75	Cái	183,200	197,856
	90	Cái	282,600	305,208
CO REN TRONG (NÓI GÓC 90° REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	57,400	61,992
	20x3/4"	Cái	85,900	92,772
	25x1/2"	Cái	65,200	70,416
	25x3/4"	Cái	87,800	94,824
CO REN NGOÀI (NÓI GÓC 90° REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	80,800	87,264
	20x3/4"	Cái	115,800	125,064
	25x1/2"	Cái	91,300	98,604
	25x3/4"	Cái	107,900	116,532
TÊ REN TRONG (BA CHẠC 90° REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	57,900	62,532
	20x3/4"	Cái	84,500	91,260
	25x1/2"	Cái	61,900	66,852
	25x3/4"	Cái	90,300	97,524
TÊ REN NGOÀI (BA CHẠC 90° REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	71,300	77,004
	20x3/4"	Cái	107,400	115,992
	25x1/2"	Cái	77,400	83,592
	25x3/4"	Cái	93,600	101,088



Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM (BA CHẠC 90° CHUYÊN BẠC)				
	25 x 20	Cái	12,500	13,500
	32 x 20	Cái	22,000	23,760
	32 x 25	Cái	22,000	23,760
	40 x 20	Cái	48,400	52,272
	40 x 25	Cái	48,400	52,272
	40 x 32	Cái	48,400	52,272
	50 x 20	Cái	85,000	91,800
	50 x 25	Cái	85,000	91,800
	50 x 32	Cái	85,000	91,800
	63 x 25	Cái	149,300	161,244
	63 x 32	Cái	149,300	161,244
	63 x 40	Cái	149,300	161,244
	63 x 50	Cái	149,300	161,244
RÁC CO NHỰA				
	25	Cái	66,500	71,820
	50	Cái	165,100	178,308
VAN				
	20	Cái	271,400	293,112
	25	Cái	312,200	337,176
	32	Cái	447,900	483,732
	40	Cái	753,900	814,212
	50	Cái	1,175,700	1,269,756
	63	Cái	1,811,600	1,956,528

Ghi chú: Thuế VAT 8%.

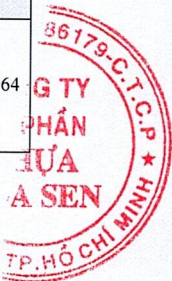
Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
BÍT ĐẦU				
	20	Cái	3,400	3,672
	25	Cái	5,900	6,372
	32	Cái	7,700	8,316
	40	Cái	11,700	12,636
	50	Cái	22,000	23,760
	63	Cái	106,900	115,452
BÍT REN TRONG				
	20x1/2"	Cái	5,300	5,724
RÁC CO REN NGOÀI				
	20x1/2"	Cái	183,500	198,180
	25x3/4"	Cái	286,000	308,880
	32x1"	Cái	449,500	485,460
RÁC CO REN TRONG				
	20x1/2"	Cái	172,000	185,760
	25x3/4"	Cái	275,500	297,540
	32x1"	Cái	403,800	436,104
KHÚC TRÁNH				
	25	Cái	33,300	35,964



TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2026

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





NGUYỄN NGỌC CƯỜNG



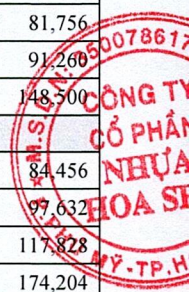
BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PPR CHỐNG TIA CỰC TÍM (UV)

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực áp dụng từ ngày 30/03/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỎI PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	4,400	4,752
	25	Cái	7,400	7,992
	32	Cái	11,500	12,420
	40	Cái	18,300	19,764
	50	Cái	32,800	35,424
	63	Cái	65,600	70,848
NỎI GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	6,900	7,452
	32 x 20	Cái	9,800	10,584
	32 x 25	Cái	9,800	10,584
	40 x 32	Cái	15,000	16,200
	50 x 40	Cái	27,100	29,268
	40 x 20	Cái	15,000	16,200
	40 x 25	Cái	15,000	16,200
	50 x 25	Cái	27,100	29,268
	50 x 32	Cái	27,100	29,268
	63 x 25	Cái	52,400	56,592
	63 x 32	Cái	52,400	56,592
	63 x 40	Cái	52,400	56,592
63 x 50	Cái	52,400	56,592	
CO (90) PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	8,300	8,964
	25	Cái	10,900	11,772
	32	Cái	19,200	20,736
	40	Cái	31,400	33,912
	50	Cái	55,000	59,400
	63	Cái	168,400	181,872
TÊ PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	9,800	10,584
	25	Cái	15,000	16,200
	32	Cái	24,800	26,784
	40	Cái	38,400	41,472
	50	Cái	75,600	81,648
	63	Cái	189,500	204,660
TÊ GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	15,000	16,200
	32 x 20	Cái	26,400	28,512

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỎI REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	61,900	66,852
	25x1/2"	Cái	75,700	81,756
	25x3/4"	Cái	84,500	91,260
	32x1"	Cái	137,500	148,500
NỎI REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	78,200	84,456
	25x1/2"	Cái	90,400	97,632
	25x3/4"	Cái	109,100	117,828
	32x1"	Cái	161,300	174,204
40x1.1/4"	Cái	469,100	506,628	
CO (45) PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	6,900	7,452
	25	Cái	10,900	11,772
	32	Cái	16,500	17,820
	40	Cái	33,000	35,640
	50	Cái	62,800	67,824
	63	Cái	143,900	155,412
CO GIẢM (90) PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	11,000	11,880
	32 x 20	Cái	19,400	20,952
	32 x 25	Cái	20,600	22,248
CO REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	69,000	74,520
	25x1/2"	Cái	78,200	84,456
	25x3/4"	Cái	105,300	113,724
CO REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	96,900	104,652
	25x1/2"	Cái	109,700	118,476
	25x3/4"	Cái	129,500	139,860
TÊN REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	69,400	74,952
	25x1/2"	Cái	74,300	80,244
	25x3/4"	Cái	108,300	116,964
TÊN REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	85,500	92,340
	25x1/2"	Cái	92,700	100,116
	25x3/4"	Cái	112,300	121,284





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	32 x 25	Cái	26,400	28,512
	40 x 20	Cái	58,000	62,640
	40 x 25	Cái	58,000	62,640
	40 x 32	Cái	58,000	62,640
	50 x 20	Cái	101,900	110,052
	50 x 25	Cái	101,900	110,052
	50 x 32	Cái	101,900	110,052
	63 x 25	Cái	179,100	193,428
	63 x 32	Cái	179,100	193,428
63 x 40	Cái	179,100	193,428	
VAN PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	325,700	351,756
	25	Cái	374,500	404,460
	32	Cái	537,400	580,392
	40	Cái	904,700	977,076
	50	Cái	1,410,800	1,523,664
RẮC CO NHỰA				
	25	Cái	79,800	86,184

Ghi chú: Thuế VAT 8%.

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
RẮC CO REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	206,400	222,912
	25x3/4"	Cái	330,500	356,940
	32x1"	Cái	484,500	523,260
RẮC CO REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	220,000	237,600
	25x3/4"	Cái	343,300	370,764
	32x1"	Cái	539,300	582,444
BÍT ĐẦU PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	4,200	4,536
	25	Cái	7,200	7,776
	32	Cái	9,300	10,044
	40	Cái	14,100	15,228
	50	Cái	26,400	28,512
63	Cái	128,300	138,564	
KHÚC TRÁNH				
	25	Cái	40,000	43,200

TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2026
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

 NGUYỄN NGỌC CƯỜNG

TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222

